TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/DS-ST
Ngày 25-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh.

Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV; Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: T 2, số 296 P, Phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Th; địa chỉ: T 2, số 296 P, Phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền số 15499/2018/UQ-VPB ngày 17/4/2018). Anh D có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Đường T, xã A, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: 88/10 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2017, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Trần Văn Duy trình bày:

Ngày 30/6/2015, bà Nguyễn Thị X ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để đề nghị Ngân hàng TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng tín chấp với hạn mức vay 20.000.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng theo Quyết định về việc lãi suất cho vay áp dụng cho khách hàng cá nhân theo từng thời điểm cụ thể, đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị X lãi suất áp dụng là 26.0% năm trong thời hạn từ ngày 20/10/2015 đến hết ngày 19/10/2016 và 31.08%/năm trong thời hạn từ ngày 20/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, thời hạn thanh toán là 45 ngày kể từ ngày sử dụng thẻ thanh toán tiền mua hàng.

Ngày 10/7/2015, bà Nguyễn Thị X tiếp tục ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 24%/ năm (tương đương 2%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức thanh toán: trả góp hàng tháng và trả trong vòng 36 tháng.

Sau khi xem xét 02 hồ sơ vay vốn của bà Nguyễn Thị X, ngày 24/7/2015, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 4046489 và ngày 17/7/2018 giải ngân số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 325-P-738337, bà X đã nhận đủ tiền như đơn đề nghị nhưng đến ngày 29/12/2016 bà X mới thanh toán cho Ngân hàng được 12 lần với tổng số tiền 35.679.315 đồng cho hợp đồng tín dụng số 4046489 ngày 24/7/2015; đối với hợp đồng tín dụng ngày 17/7/2018 đến ngày 20/10/2015 bà X đã dùng thẻ để sử dụng hết số tiền 20.000.000 đồng nhưng mới thanh toán được 1.650.000 đồng, còn lại 18.850.000 đồng, từ ngày 20/10/2015 đến nay bà X không thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà X phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tính đến hết ngày 25/7/2018 là 149.620.169 đồng, ngoài ra bà X còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kết từ ngày 26/7/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị X: Bà X đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 17/5/2018 và 13/6/2018, tham gia phiên tòa vào các ngày 06/7/2018 và 25/7/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, người đại diện hợp ph áp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt , bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP VNTV có đơn yêu cầu giải quyết việc vay vốn giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Đường T, xã A, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: 88/10 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợ i ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 29/12/2018, bà Nguyễn Thị X không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 12/4/2018, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 06/7/2018 và 25/7/2018 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét, ngày 30/6/2015 và ngày 10/7/2015, bà Nguyễn Thị X ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng và Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, phương thức thanh toán: trả góp cả gốc và lãi hàng tháng. Ngày 17/7/2018 và ngày 24/7/2018, Ngân hàng đã chấp thuận đơn và giải ngân cho bà X theo hợp đồng tín dụng số 4046489 và hợp đồng tín dụng số 325-P-738337, thỏa thuận này thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà X đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được 12 lần với tổng số tiền 35.679.315 đồng cho hợp đồng tín dụng số 4046489 ngày 24/7/2015, từ ngày 29/12/2016 đến nay bà X không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng; đối với hợp đồng tín dụng số 325-P-738337 ngày 17/7/2018, sau khi đã sử dụng số tiền hết số tiền 20.000.000 đồng trong thẻ tín

dụng bà X mới thanh toán được 3 lần với tổng số tiền 1.650.000 đồng, từ ngày 20/10/2015 đến nay không thanh toán các khoản nợ đến hạn cho Ngân hàng. Như vậy, bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà X thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn của 02 hợp đồng là 149.620.169 đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 4046489 ngày 24/7/2015 là 107.937.572 đồng, gồm nợ gốc: 63.492.762 đồng, tiền lãi là 44.444.810 đồng; Hợp đồng tín dụng 325-P-738337 ngày 17/7/2018 là 41.682.597 đồng, gồm nợ gốc: 18.850.000 đồng, tiền lãi 22.832.597 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với phân tích trên nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị X phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Buộc bà Nguyễn Thị X thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4046489 ngày 24/7/2015 là 107.937.572 đồng (một trăm lẻ bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng), gồm nợ gốc: 63.492.762 đồng (sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng), tiền lãi là 44.444.810 đồng (bốn mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm mười đồng); hợp đồng tín dụng 325-P-738337 ngày 17/7/2018 là 41.705.217 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm lẻ năm nghìn hai trăm mười bảy đồng), tổng cộng là 149.620.169 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn một trăm sáu mươi chín đồng).

Tiền lãi đối với Hợp đồng tín dụng số 4046489 ngày 24/7/2015 và Hợp đồng tín dụng số 325-P-738337 ngày 17/7/2018 được tiếp tục tính kể từ ngày 26/7/2018 cho đến khi bà Nguyễn Thị X trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 7.481.008 (bảy triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn không trăm lẻ tám) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 3.618.000 (ba triệu sáu trăm mười tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số

0019308 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Hoa